

Số: /BC-STTTT

Đắk Nông, ngày tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo Quý III năm 2024

(Thời gian lấy số liệu từ ngày 15/6/2023- 14/9/2024)

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-TTCT, ngày 20/01/2024 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Thực hiện Công văn số 807/TTr-P1, ngày 09/9/2024 về đơn đốc báo cáo kết quả công tác Quý III và 9 tháng đầu năm 2024.

Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

Khái quát chung về tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn (tăng, giảm); những yếu tố ảnh hưởng (tình hình kinh tế, chính trị, xã hội).

a) Về khiếu nại: Khái quát tình hình khiếu nại, so sánh cùng kỳ năm trước (tăng, giảm) tỷ lệ đơn khiếu nại của từng lĩnh vực.

Tình hình khiếu nại tại Sở Thông tin và Truyền thông so với cùng kỳ năm trước không có biến động, không tăng, không giảm.

b) Về tố cáo: Khái quát tình hình tố cáo so sánh cùng kỳ năm trước (tăng, giảm), tỷ lệ đơn tố cáo của từng lĩnh vực.

Tình hình tố cáo tại Sở Thông tin và Truyền thông với cùng kỳ năm trước không có biến động, không tăng, không giảm.

2. Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo

Phân tích theo 02 nhóm nguyên nhân chủ quan và khách quan: Không

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân (Biểu số 01/TCD)

- Tổng số lượt tiếp, số người được tiếp; số vụ việc (tiếp lần đầu, tiếp nhiều lần); số đoàn đông người được tiếp (số đoàn, số người, tiếp lần đầu, tiếp nhiều lần): 05 lượt/05 người.

- Kết quả tiếp công dân của của Giám đốc Sở (trực tiếp và ủy quyền): Không lượt.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD)

Gồm đơn nhận được qua tiếp công dân và đơn nhận từ các nguồn khác (người viết đơn gửi qua dịch vụ bưu chính, cơ quan, tổ chức, cá nhân chuyển đến theo quy định, ...)

a) Tổng số đơn: Kỳ trước chuyển sang, tiếp nhận trong kỳ.

- Số đơn đã xử lý/ Tổng số đơn tiếp nhận: 06/06 đơn.

- Số đơn, số vụ việc đủ điều kiện xử lý: 04/06 đơn

b) Phân loại, xử lý đơn

- Phân loại theo nội dung:

+ Số đơn, số vụ việc khiếu nại: 0 đơn

+ Số đơn, số vụ việc tố cáo: 04 đơn

+ Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh: 02 đơn

- Phân loại theo tình trạng giải quyết

+ Số đơn, số vụ việc đã giải quyết: 06 đơn

+ Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết: 0 đơn

c) Kết quả xử lý đơn

- Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: 06 đơn

- Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 0 đơn

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ)

Tổng số đơn, số vụ việc (khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh) đã giải quyết/ tổng số đơn, số vụ việc (khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh) phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết.

a) Kết quả giải quyết khiếu nại (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ)

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: 0 đơn

- Tổng hợp quyết định giải quyết khiếu nại đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, chuyển cơ quan điều tra...: Không.

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu, lần 2, việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại: Không

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: Số quyết định phải thực hiện, số quyết định đã thực hiện xong; qua thực hiện đã thu hồi cho Nhà

nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm, đã khởi tố...Không

b) Kết quả giải quyết tố cáo (03/KQGQ, 04/KQGQ)

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: 04/04 đơn

- Tổng hợp kết luận nội dung tố cáo đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, ...: Không

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc tố cáo lần đầu, tố cáo tiếp, việc chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo: Không

- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: Số kết luận phải thực hiện, số kết luận đã thực hiện xong; số tiền, đất đã thu hồi cho nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm: Không

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh (04/XLD)

- Tổng số vụ việc đã giải quyết/tổng số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: 01 đơn đang giải quyết /01 đơn; tỷ lệ giải quyết 100%

4. Bảo vệ người tố cáo (nếu có)

Tổng số người được bảo vệ (người tố cáo, thân nhân của người tố cáo); trong đó: Số người được áp dụng biện pháp bảo vệ vị trí công tác, việc làm; số người được áp dụng biện pháp bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm: Không.

5. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo (03/QLNN)

a) Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Sở đã ban hành Kế hoạch số 76/KH-STTTT, ngày 18/12/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông về kế hoạch tiếp công dân năm 2024.

Tại kế hoạch nêu trên giao đơn vị Thanh tra tham mưu thực hiện công tác tiếp công dân thường xuyên vào các ngày làm việc trong tuần; Giám đốc Sở tiếp công dân vào ngày 15 hàng tháng.

Thanh tra Sở chủ trì, các phòng chuyên môn phối hợp (theo lĩnh vực) tham mưu công tác xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị và phản ánh.

b) Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế, ban hành văn bản chỉ đạo điều hành và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

- Số văn bản ban hành mới, sửa đổi bổ sung, hủy bỏ: Không

- Tập huấn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo (số lớp, số người): Không

c) Thanh tra trách nhiệm (tổng số cuộc, tổng số đơn vị được thanh tra, số đơn vị có vi phạm), kiến nghị xử lý trách nhiệm (hành chính, chuyển cơ quan

điều tra); đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý: Tổng số kết luận thực hiện, kết quả thực hiện (số tổ chức, cá nhân đã xử lý hành chính, khởi tố): Không

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm, kết quả

Sở luôn xác định công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo là nhiệm vụ chính trị thường xuyên, mọi khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân phải được xem xét giải quyết trên tinh thần trách nhiệm đảm bảo kịp thời.

Sở Thông tin và Truyền thông đã chủ động tiếp công dân thường xuyên các ngày làm việc trong tuần; Giám đốc Sở tiếp công dân định kỳ ngày 15 hàng tháng.

2. Tồn tại, hạn chế

Đánh giá tồn tại, hạn chế: Trong giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh không thể áp dụng trình tự, thủ tục giải quyết như đối với đơn thư khiếu nại, tố cáo nên có lúc còn lúng túng.

Có vụ việc không giải quyết dứt điểm, Sở phải chuyển nhờ Công an các huyện/thành phố phối hợp xử lý.

3. Nguyên nhân

Có vụ việc Sở phải chuyển nhờ Công an các huyện/thành phố phối hợp xử lý bằng biện pháp nghiêm vụ triệu tập bị đơn tới làm việc.

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Trong thời gian tiếp theo tình hình đơn, thư cũng như công dân đến liên hệ giải quyết công việc không có nhiều biến động. Do trong quá trình giải quyết đơn thư và tiếp công dân bộ phận tham mưu vừa giải quyết công việc vừa tuyên truyền để công dân hiểu về các quy định của pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực, đến những hành vi bị pháp luật nghiêm cấm.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG KỲ TIẾP THEO

Tiếp tục xem xét xử lý đơn đang xử lý; thực hiện công tác tiếp dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh chính sách, pháp luật là nguyên nhân phát sinh khiếu nại, tố cáo và hoàn thiện pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo (nếu phát hiện có sơ hở, bất cập): Không

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo; (nếu có vướng mắc): Không

- Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Đề xuất có lớp tập huấn nhằm nâng cao kỹ năng công tác tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Trên đây là Báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo Quý III năm 2024 của Sở Thông tin và Truyền thông./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (T/hợp);
- Ban Giám đốc Sở;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, TTra.

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Thương

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN THƯỜNG XUYÊN, ĐỊNH KỲ VÀ ĐỘT XUẤT

(Thời gian lấy số liệu từ ngày 15/6/2023 - 14/9/2024)

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-STTTT ngày /9/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông)

Đơn vị	Tổng số lượt tiếp	Tổng số người được tiếp	Tổng số vụ việc tiếp	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng																	
				Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người				Thủ trưởng tiếp								Ủy quyền tiếp									
						Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc tiếp lần đầu	Số vụ việc tiếp nhiều lần	Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người				Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người			
															Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc tiếp lần đầu	Số vụ việc tiếp nhiều lần				Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc tiếp lần đầu	Số vụ việc tiếp nhiều lần
MS	1=4+13+22	2=5+14+23	3=6+7+15+16+24+25	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
	05	05	05	05	05	05	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN

(Thời gian lấy số liệu từ ngày 15/6/2023 - 14/9/2024)

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-STTTT ngày /9/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Số đơn đã xử lý	Số đơn chưa xử lý (chuyển kỳ sau xử lý)	Đủ điều kiện xử lý		Phân loại đơn theo nội dung			Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý đơn								Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ			Số đơn	Số vụ việc	Khiếu nại	Tổ cáo	Kiến nghị, phản ánh	Đã giải quyết		Chưa giải quyết xong	Đơn thuộc thẩm quyền				Đơn không thuộc thẩm quyền				
											Lần đầu	Nhiều lần		Tổng số	Khiếu nại	Tổ cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết	
MS	1=2+3=4+5	2	3	4	5	6 = 8+9+10=11+12+13+14	7	8	9	10	11	12	13	14=15+16+17	15	16	17	18=19+20+21	19	20	21	22
	06	0	06	06	0	04	04	0	04	02	05	0	01	06	0	04	02	0	0	01	0	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI

(Thời gian lấy số liệu từ ngày 15/6/2023 - 14/9/2024)

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-STTTT ngày /9/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông)

[illegible]

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN TỐ CÁO

(Thời gian lấy số liệu từ ngày 15/6/2023 - 14/9/2024)

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-STTTT ngày /9/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc tố cáo theo nội dung										Phân loại vụ việc tố cáo theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý đơn						Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Tổng	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính					Tham nhũng	Lĩnh vực Tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực Khác	Tố cáo tiếp			Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền				
									Tổng cộng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Công chức, công vụ	Khác					Quá thời hạn chưa giải quyết	Đã có kết luận giải quyết	Chưa giải quyết	Tổng số	Tố cáo lần đầu	Tố cáo tiếp	Tổng số	Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết		
MS	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7	8=9+14+15+16+17+18+19+20=21+24	9=10+11+12+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21=22+23	22	23	24=25+26	25	26	27	
	04	0	04	04	0	04	02	02	0	0	0	0	04	0	0	0	0	0	0	0	04	04	0	0	0	0	0	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ, GIẢI QUYẾT ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH

(Thời gian lấy số liệu từ ngày 15/6/2023 - 14/9/2024)

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-STTTT ngày /9/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Đơn đã xem xét về điều kiện xử lý			Đơn đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung				Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết		Kết quả xử lý đơn				Kết quả giải quyết vụ việc thuộc thẩm quyền	
	Tổng số đơn	Số đơn kỳ trước chuyển sang	Số đơn tiếp nhận kỳ	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Chế độ, chính sách	Đất đai	Tư pháp	Khác	Đã được giải quyết	Chưa được giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền	Vụ việc không thuộc thẩm quyền			Số vụ việc đã giải quyết	Số vụ việc chưa giải quyết
																Tổng số	Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết		
MS	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7	8=9+10+11+12=13+14 =15+18	9	10	11	12	13	14	15	16 = 17+18	17	18	19	20
	02	0	02	02	0	02	02	02	0	0	0	02	02	02	02	0	0	0	02	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI THUỘC THẨM QUYỀN

(Thời gian lấy số liệu từ ngày 15/6/2023 - 14/9/2024)

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-STTTT ngày /9/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m²)[illegible]

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

(Thời gian lấy số liệu từ ngày 15/6/2023 - 14/9/2024)

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-STTTT ngày /9/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m²)

[illegible]

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TỐ CÁO THUỘC THẨM QUYỀN

(Thời gian lấy số liệu từ ngày 15/6/2023 - 14/9/2024)

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-STTTT ngày /9/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông)

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền			Tổng số vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền	Trong đó số vụ việc tố cáo tiếp	Kết quả giải quyết																Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)						Chấp hành thời hạn giải quyết				
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ			Đã giải quyết				Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tổ cáo đúng	Trong đó tố cáo tiếp đúng	Tổ cáo sai	Trong đó tố cáo tiếp sai	Tổ cáo có đúng, có sai	Trong đó tố cáo tiếp có đúng, có sai	Đúng quy định	Không đúng quy định			
						Số vụ việc c lần đầu	Số vụ việc tố cáo tiếp	Số vụ việc rút toàn bộ nội dung tố cáo	Số vụ việc đình chỉ không do rút tố cáo	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tổ chức	Cá nhân	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)			Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức									Số v ụ	Số đối tượng	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức
M5	1=2+3	2	3	4	5	6=7+8+9+10=30+31>=24 +26+28	7	8=25+27+29	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	
	04	0	04	04	0	04	04	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	02	0	0	0	0	0	04	0	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN NỘI DUNG TỔ CÁO

(Thời gian lấy số liệu từ ngày 15/6/2023 - 14/9/2024)

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-STTTT ngày /9/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông)

[illegible]

TỔNG HỢP CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TIẾP CÔNG DÂN, KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

(Thời gian lấy số liệu từ ngày 15/6/2023 – 14/9/2024)

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-STTTT ngày /9/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông)

[illegible]